

## **BÁO CÁO**

### **Về kết quả hoạt động năm 2019 và kế hoạch nhiệm vụ năm 2020**

Thực hiện nội dung Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2019 và các ý kiến chỉ đạo của Hội đồng Quản trị (HĐQT) về việc triển khai thực hiện mục tiêu kế hoạch và nhiệm vụ năm 2019 của Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh (Công ty). Trên cơ sở những kết quả đã đạt được trong năm 2019, thay mặt Ban điều hành, Tổng giám đốc kính báo cáo ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 về kết quả hoạt động năm 2019 và Kế hoạch (KH) nhiệm vụ năm 2020 của Công ty với các nội dung chính như sau:

### **PHẦN THỨ NHẤT**

#### **KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2019**

##### **I. Tình hình chung**

Năm 2019, tình hình SXKD của Công ty gặp nhiều khó khăn như: sức ép từ sản lượng điện sản xuất lớn theo nhu cầu của Hệ thống điện, tình hình tồn kho và cung cấp nhiên liệu than các tháng đầu năm ở mức thấp và bao gồm nhiều chủng loại than gây khó khăn cho hiệu quả công tác hiệu chỉnh chế độ cháy của lò hơi; ảnh hưởng của lưu lượng, nhiệt độ nước đầu vào kênh tuần hoàn làm cho các Tổ máy không phát được công suất tối đa tại nhiều thời điểm, dẫn đến làm giảm hiệu suất các Tổ máy và tiêu hao nhiên liệu tăng cao. Tuy nhiên bằng sự cố gắng và thực hiện đồng bộ các giải pháp của Công ty, nên kết thúc năm 2019 sản lượng điện sản xuất của toàn Nhà máy đạt 7,58 tỷ kWh, vượt 381 triệu kWh so với thiết kế (7,2 tỷ kWh) và tăng 8,6% so với thực hiện năm 2018.

Về công tác đầu tư xây dựng: (i) Quyết toán vốn Dự án Quảng Ninh 1 và Quảng Ninh 2: Công ty tiếp tục phối hợp với Tổ thẩm tra quyết toán EVN đẩy nhanh công tác xem xét hồ sơ quyết toán; (ii) Dự án đầu tư nâng cấp, cải tạo hệ thống xử lý khí thải: Công ty đã xin ý kiến các cấp có thẩm quyền thông qua phương án xử lý tiếp theo.

Chi tiết kết quả thực hiện các nhiệm vụ năm 2019 như sau:

##### **II. Kết quả hoạt động SXKD**

###### **1. Các chỉ tiêu chính trong SXKD**

*Đơn vị tính: tỷ đồng*

Chỉ tiêu	TH 2018	KH 2019	TH 2019	Tỷ lệ/KH	Tỷ lệ/2018
----------	---------	---------	---------	----------	------------

Chỉ tiêu	TH 2018	KH 2019	TH 2019	Tỷ lệ/KH	Tỷ lệ/2018
<b>1. SLD sản xuất (tr.kWh)</b>	6.980,60	7.725,78	7.581,61	98,1%	108,6%
<b>2. SLD thương phẩm (tr.kWh)</b>	6.321,80	6.990,76	6.891,07	98,6%	109,0%
<b>4. Tổng doanh thu (chưa có CLTG)</b>	<b>9.026,64</b>	<b>9.674,06</b>	<b>10.152,02</b>	<b>104,9%</b>	<b>112,5%</b>
- SXKD điện	8.999,60	9.649,29	10.115,33	104,8%	112,4%
- Hoạt động tài chính	3,49	-	22,89		655,9%
- SXKD khác	23,56	24,77	13,81	55,8%	58,6%
<b>5. Tổng chi phí (chưa có CLTG)</b>	<b>8.463,60</b>	<b>9.310,04</b>	<b>9.366,06</b>	<b>100,6%</b>	<b>110,7%</b>
- SXKD điện (bao gồm lãi vay)	8.444,94	9.293,41	9.362,57	100,7%	110,9%
- Hoạt động tài chính	0,03	-	-		
- SXKD khác	18,63	16,63	3,49	21,0%	18,7%
<b>6. LN trước thuế (chưa có CLTG )</b>	<b>563,04</b>	<b>364,02</b>	<b>785,96</b>	<b>215,9%</b>	<b>139,6%</b>
- SXKD điện	554,66	355,88	752,76	211,5%	135,7%
- Hoạt động tài chính	3,46	-	22,89		661,6%
- SXKD khác	4,93	8,14	10,32	126,8%	209,3%
<b>7. CLTG</b>	<b>(287,82)</b>		<b>(126,01)</b>		<b>43,8%</b>
- Phát sinh trong năm	(158,92)		2,89		
- Phân bổ từ năm trước	(128,90)		(128,90)		100%
<b>8. LN trước thuế (gồm CLTG)</b>	<b>275,23</b>		<b>659,95</b>		<b>239,8%</b>
<b>9. Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>275,23</b>		<b>650,99</b>		<b>236,5%</b>

## 2. Đánh giá kết quả thực hiện SXKD

**a) Về sản lượng điện:** Công ty đã tuân thủ phương thức điều độ, vận hành các Tổ máy đáp ứng đầy đủ yêu cầu phát điện của Hệ thống điện. Tổng sản lượng điện thương phẩm của toàn Nhà máy năm 2019 đạt 6,89 tỷ kWh, bằng 99% so với KH năm và tăng 9% so với thực hiện năm 2018.

### b) Về thực hiện các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật (KTKT):

- Tỷ lệ điện tự dùng là 9,45% đạt so với chỉ tiêu KH năm 2019 (9,92%) và PAGĐ (10,02%).

- Suất tiêu hao dầu FO tính trên sản lượng điện bán là 1,62 g/kWh, đạt so với tiêu KH năm 2019 (2,0 g/kWh) và PAGĐ (2,3 g/kWh).

- Suất chi phí than là 929,87 đồng/kWh cao hơn chỉ tiêu KH năm 2019 (922,44 đồng/kWh) .

- Hệ số khả dụng là 88,81% đạt so với chỉ tiêu KH năm 2019 (88,63%)

- Tỷ lệ ngừng máy do sự cố là 7,84% chưa đạt so với chỉ tiêu KH năm 2019 (2,74%).

- Tỷ lệ ngừng máy do bảo dưỡng là 3,35% đạt so với chỉ tiêu KH năm 2019 (8,63%).

### c) Lợi nhuận:

Năm 2019, Công ty có lợi nhuận SXKD (chưa tính ảnh hưởng của CLTG) là 785,96 tỷ đồng, tăng 421,9 tỷ đồng so với Kế hoạch năm 2019 (trong đó: (i) Lợi nhuận sản xuất kinh doanh điện tăng 396,8 tỷ đồng; (ii) Lợi nhuận hoạt động tài chính tăng 22,9 tỷ đồng; (iii) Lợi nhuận khác tăng 2,2 tỷ đồng). Sau khi tính ảnh hưởng của CLTG là 126,0 tỷ đồng, bao gồm: (i) hạch toán phân bổ CLTG năm 2015 là 128,9 tỷ đồng; (ii) lãi CLTG năm 2019 là 2,9 tỷ đồng thì lợi nhuận SXKD còn lại là 659,9 tỷ đồng. Lợi nhuận SXKD sau thuế TNDN là 650,99 tỷ đồng.

Bên cạnh đó, Công ty còn khoản lỗ lũy kế chưa kết chuyển đến hết 31/12/2018 là 499,4 tỷ đồng, nên khi thực hiện kết chuyển khoản lỗ này, thì lợi nhuận SXKD lũy kế đến hết ngày 31/12/2019 sau TNDN là 151,58 tỷ đồng. Đây là năm Công ty đã xử lý hết các khoản lỗ tồn đọng, có lãi và dự kiến chia cổ tức 2% cho các Cổ đông.

#### **d) Những khó khăn, vướng mắc ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất điện**

- Suất hao nhiệt tinh của Nhà máy trong PAGĐ hiện nay là 2.509,1 kCal/kWh chưa phản ánh hết được các yếu tố khách quan tác động đến Nhà máy, làm giảm 264,5 tỷ đồng doanh thu, lợi nhuận của Công ty năm 2019. Hiện Công ty đang kiến nghị các cấp có thẩm quyền xem xét, điều chỉnh suất hao nhiệt tinh này của Nhà máy do ảnh hưởng của các yếu tố khách quan.

- Do ảnh hưởng của tác động tự nhiên tại khu vực Nhà máy làm cho nhiệt độ nước làm mát trong nhiều thời điểm tăng cao và lưu lượng nước làm mát ở mức thấp dẫn đến chân không tổ máy tăng cao làm giảm hiệu suất tuabin Nhà máy.

- Các Nhà cung cấp than cho Nhà máy không thể cung cấp đúng chủng loại than theo PAGĐ, để đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia Nhà máy Nhiệt điện Quảng Ninh đang phải chấp nhận sử dụng nhiều chủng loại than khác nhau từ các Nhà cung cấp, chủ yếu là than pha trộn có chất lượng không cao. Điều này đã ảnh hưởng đến chế độ cháy của lò hơi, làm lò hơi dao động và vận hành không ổn định hiệu suất của tổ máy bị suy giảm dẫn đến suất tiêu hao than tăng dần.

### **III. Công tác ĐTXD**

#### **1. Công tác quyết toán Dự án hoàn thành**

✓ *Dự án Nhà máy Quảng Ninh 1:* Năm 2019, Công ty đã phối hợp tích cực với Tổ thẩm tra quyết toán EVN thẩm tra hồ sơ quyết toán Dự án. Tuy nhiên hiện nay còn vướng mắc về việc xử lý khoản chi phí 165 tỷ đồng phát sinh trong giai đoạn EVN trung dụng, huy động tổ máy (giai đoạn năm 2009-2010), Công ty tiếp tục bám sát, nỗ lực kiến nghị Tổ thẩm tra quyết toán EVN xem xét, báo cáo Lãnh đạo EVN thống nhất xử lý hoàn trả cho Công ty.

✓ *Dự án Nhà máy Quảng Ninh 2:* Hồ sơ quyết toán Dự án đã được Tổ thẩm tra quyết toán EVN tiến hành thẩm tra. Ngày 18/12/2019, Công ty cùng với EVNGENCO1 và EVN đã tổ chức cuộc họp xem xét tình hình công tác quyết

toán vốn Dự án Quảng Ninh 2. Công ty hiện đang rà soát lại, bổ sung làm rõ những ý kiến, nội dung còn tồn tại của Tổ thẩm tra quyết toán EVN đã nêu ra.

## **2. Tình hình triển khai Dự án nâng cấp, cải tạo hệ thống xử lý khí thải Nhà máy nhiệt điện Quảng Ninh**

Dự án được HĐQT phê duyệt tại Quyết định 358/QĐ-NĐQN ngày 03/4/2017. Đến nay, Công ty đã hoàn thành tổ chức LCNT 04/06 gói thầu, 02 gói thầu còn lại chưa tổ chức LCNT.

Tuy nhiên hiện Dự án đang tạm dừng triển khai theo nội dung Thông báo số 384/TB-VPCP ngày 02/10/2018 của Văn phòng Chính phủ và Văn bản số 5289/EVN-ĐT ngày 18/10/2018 của EVN và Công ty đã yêu cầu các Nhà thầu gia hạn hiệu lực HSDT và Bảo đảm dự thầu đối với 04 gói thầu đã tổ chức LCNT trong thời gian qua. Hiện nay, Công ty đã báo cáo, xin ý kiến thông qua của các Cấp có thẩm quyền về phương án hủy thầu/tạm dừng các gói thầu của Dự án và đang hoàn thiện các thủ tục pháp lý theo phương án trên.

## **3. Công tác giải ngân vốn đầu tư xây dựng**

Công ty đã cân đối sử dụng nguồn vốn và thực hiện giải ngân các Hợp đồng với giá trị là 853 triệu đồng, đạt 0,61% so với kế hoạch năm, giá trị giải ngân đạt tỷ lệ thấp do còn một số tồn tại, vướng mắc về phương án xử lý trong công tác quyết toán dự án

## **IV. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ quản trị khác**

### **1. Công tác vận hành thị trường điện:**

Trong năm 2019, công tác vận hành thị trường điện của Nhà máy Nhiệt điện Quảng Ninh luôn đảm bảo phương thức, đáp ứng nhiệm vụ cung cấp điện theo huy động của các cấp Điều độ. Nhà máy đã chủ động, thực hiện tốt công tác lập phương thức, chào giá và tuân thủ lệnh điều độ. Công tác xác nhận và hoàn thiện hồ sơ thanh toán cũng luôn được đảm bảo thực hiện theo đúng quy định của thị trường điện và đẩy nhanh tiến độ thanh toán.

### **2. Công tác sửa chữa, bảo dưỡng các tổ máy**

- *Công tác sửa chữa thường xuyên:* Bộ phận sửa chữa của Công ty phối hợp tích cực với Đơn vị sửa chữa thuê ngoài nhằm hoàn thành tốt các nhiệm vụ sửa chữa thường xuyên và sự cố thiết bị, đảm bảo không vi phạm quy định thời gian sửa chữa. Hiện Công ty đang sắp xếp, củng cố vai trò và lộ trình nâng cao năng lực bộ phận sửa chữa để tăng dần tỷ lệ Công ty tự thực hiện, giảm tỷ lệ thuê Đơn vị ngoài sửa chữa xuống dưới 50%.

- *Công tác sửa chữa lớn (đại tu) theo KH:* Năm 2019, công tác SCL một số hạng mục chính chưa được triển khai theo KH đề ra do có một số sự kiện phát sinh, dẫn đến không cung cấp đầy đủ, kịp thời các VTTB, dịch vụ nhân công SCL mà Công ty chỉ thực hiện SCL ở một số hạng mục phụ trợ không phải dừng

Tổ máy khi thực hiện như: đại tu hệ thống điều khiển DCS các trạm lẻ; đại tu hệ thống tổng đài Motorola; đại tu, chống ăn mòn hóa chất các bể chứa ...

### **3. Công tác mua sắm nguyên nhiên liệu, VTTB phục vụ sản xuất điện năm 2019**

- *Về tình hình cung cấp than của các Nhà cung cấp:* Năm 2019, Công ty đã ký Hợp đồng/Phụ lục Hợp đồng mua bán than với 02 Nhà cung cấp là TKV và TCT Đông Bắc, với tổng khối lượng là 4.000.000 ( $\pm 5\%$ ) tấn. Mặc dù các tháng đầu năm, khối lượng than cung cấp ở mức thấp, không ổn định, tuy nhiên tính cả năm đã giao nhận của 02 Nhà cung cấp với tổng khối lượng 4.057.389 tấn (bao gồm nhiều chủng loại than mà chủ yếu là than pha trộn), đáp ứng đầy đủ nhu cầu cho sản xuất và dự trữ tồn kho ở mức an toàn.

- *Công tác đấu thầu phục vụ sản xuất năm 2019:* Trong năm 2019, trên cơ sở kế hoạch lựa chọn Nhà thầu (KHLCNT) được HĐQT Công ty phê duyệt, Công ty đã chủ động khẩn trương triển khai công tác LCNT và hoàn thành việc ký kết hợp đồng với các Nhà thầu trúng thầu với tiến độ cung cấp các VTTB cơ bản đáp ứng kịp thời yêu cầu cho sửa chữa. Công tác LCNT đảm bảo yêu cầu công khai, minh bạch, cạnh tranh và tuân thủ theo quy trình của Luật đấu thầu. Kết quả cụ thể như sau:

- Tổng giá trị gói thầu đã tổ chức đấu thầu và có kết quả LCNT là 133 gói thầu, với giá trị là 410,59 tỷ đồng;
- Tổng giá trị trúng thầu (133 gói thầu) là 368,18 tỷ đồng;
- Số tiền (chênh lệch) giảm giữa giá gói thầu và giá trúng thầu là: 42,41 tỷ đồng (tương đương 10,33 %).

\*) Về số lượng các gói thầu đấu thầu qua mạng trong năm 2019 là 45 gói thầu chưa đạt so với chỉ tiêu KH đề ra (chỉ đạt 33,8%). Nguyên nhân do tại thời điểm triển khai Kế hoạch LCNT đợt 1, 2 (tháng 10, 11/2018), tỷ lệ các gói thầu được phê duyệt hình thức đấu thầu qua mạng thấp. Kể từ thời điểm tháng 5/2019, thực hiện sự chỉ đạo quyết liệt của HĐQT Công ty, hầu hết các gói thầu còn lại hoặc phát sinh đều được chuyển đổi/phê duyệt áp dụng hình thức đấu thầu qua mạng (tỷ lệ đạt trên 80%).

### **4. Công tác cải thiện tình hình tài chính**

Trong năm, Công ty đã thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, đảm bảo hoạt động này luôn luôn minh bạch và tuân thủ pháp luật: (i) chú trọng công tác tối ưu hoá hàng tồn kho, xây dựng định mức hàng tồn kho tối ưu, phân loại lại danh mục hàng tồn kho theo thông tư 200/TT-BTC; (ii) chú trọng công tác thanh lý TSCĐ, vật tư, phân loại vật tư kém mất phẩm chất, không cần dùng bán thanh lý thu hồi vốn phục vụ SXKD; (iii) chú trọng công tác quản trị dòng tiền: thực hiện xây dựng kế hoạch dòng tiền hàng tháng, quý, năm; bám sát việc thu hồi công nợ tiền điện, không phát sinh vay vốn lưu động; (iv) thực hiện tốt công tác kiểm kê định kỳ vào cuối mỗi quý và cuối năm.

## **5. Công tác quản trị nội bộ**

Năm 2019, Công ty tiếp tục rà soát, hoàn thiện bổ sung các Quy chế, Quy định quản lý nội bộ và tái cơ cấu mô hình tổ chức hoạt động các bộ phận, đơn vị trong Công ty, cụ thể:

- Trình HĐQT/EVNGENCO1 thông qua các Quy chế, Quy định nội bộ để áp dụng, trong đó chủ yếu áp dụng các Quy chế, Quy định nội bộ đã ban hành và đang áp dụng tại EVN, EVNGENCO1.
- Phê duyệt thành lập Phòng Hành chính và Lao động tại Quyết định 1495/QĐ-NĐQN trên cơ sở hợp nhất Văn phòng Công ty và Phòng Tổ chức và Nhân sự.
- Thực hiện luân chuyển cán bộ trong diện quy hoạch.
- Phê duyệt Định biên lao động toàn Công ty tại Quyết định 2127/QĐ-NĐQN ngày 22/11/2019.

## **6. Thực hiện các chỉ tiêu đề án nâng cao hiệu quả SXKD và năng suất lao động**

Kết thúc năm 2019, về cơ bản Công ty thực hiện các chỉ tiêu đạt so với mục tiêu đề án đề ra, ngoại trừ 2 chỉ tiêu tỷ lệ dừng máy do sự cố và chỉ tiêu suất hao nhiệt chưa đạt.

## **7. Công tác bảo vệ môi trường**

Công tác bảo vệ môi trường, an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy luôn được Công ty được đặc biệt quan tâm chú trọng gắn liền với công tác SXKD. Công ty tiếp tục tăng cường, nâng cao nhận thức, gắn trách nhiệm của CBCNV với công tác bảo vệ môi trường, an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy và tuân thủ nghiêm các quy định hiện hành. Kết quả trong năm 2019 Công ty cơ bản không để xảy ra vấn đề vi phạm môi trường, mất an toàn lao động hay vụ việc cháy nổ lớn nào.

## **PHẦN THỨ HAI**

### **KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ NĂM 2020**

Năm 2020 được dự báo sẽ là năm tiếp tục có nhiều khó khăn, thách thức đối với hoạt động SXKD của Công ty: Sản lượng kế hoạch được giao ở mức cao hơn năm 2019 (vượt mức sản lượng thiết kế gần 10%), trong khi tình trạng chất lượng thiết bị các tổ máy đã suy giảm, độ khả dụng, tin cậy trong vận hành không cao, suất tiêu hao than vẫn cao hơn nhiều so với PAGĐ (lấy theo bảo hành thông số); lượng than cung cấp không đáp ứng theo tỷ lệ chủng loại của PAGĐ; ảnh hưởng của điều chỉnh giá bán điện hợp đồng theo suất hao nhiệt trong PAGĐ ... Với phương châm vượt mọi khó khăn để hoàn thành KH, Công ty đã triển khai xây dựng và đề ra mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể cho năm kế hoạch 2020 như sau:

#### **I. Mục tiêu nhiệm vụ trọng tâm:**

1. Hoàn thành Kế hoạch SXKD, ĐTXD, ĐTPT năm 2020 của Công ty. Đảm bảo hoạt động SXKD điện có lãi ở mức hợp lý.

2. Triển khai thực hiện có hiệu quả đề án nâng cao hiệu quả SXKD, năng suất lao động giai đoạn 2016 – 2020 của Công ty. Nghiên cứu xây dựng và đưa vào áp dụng các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả SXKD, tăng năng suất lao động, lành mạnh tình hình tài chính của Công ty, các chỉ tiêu phấn đấu như sau:

- Hệ số khả dụng là 88,63%;
- Tỷ lệ dừng máy do sự cố là 2,74%;
- Tỷ lệ dừng máy do bảo dưỡng là 8,63%;
- Tỷ lệ tự dừng là 9,92%;
- Suất hao nhiệt là 10.771,91 kJ/kWh.

3. Triển khai và thực hiện có hiệu quả chủ đề năm 2020 của EVN “**Tập trung hoàn thành toàn diện kế hoạch giai đoạn 2016-2020**”.

4. Thực hiện tối ưu hóa chi phí trong công tác đấu thầu, mua sắm vật tư thiết bị, quản lý cấp phát vật tư. Hạn chế tối đa khối lượng vật tư không luân chuyển để tránh đọng vốn SXKD.

5. Hoàn thành công tác đại tu (sửa chữa lớn) các hạng mục công trình trong kế hoạch sửa chữa lớn năm 2020 đảm bảo chất lượng và tiến độ.

6. Thực hiện có quyết liệt, hiệu quả các Đề án đã xây dựng: giảm suất tiêu hao than; nâng cao độ khả dụng, tin cậy các Tổ máy; giảm điện tự dung và nâng cao công suất vận hành các Tổ máy về công suất thiết kế.

7. Tiếp tục bám sát, kiến nghị các cấp có thẩm quyền thanh toán khoản CLTG năm 2018 theo quy định.

## **II. Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu:**

### **1. Đối với kế hoạch SXKD năm 2020:**

- Sản lượng điện sản xuất: 7,873 tỷ kWh;
- Sản lượng điện bán: 7,124 tỷ kWh;
- Tổng doanh thu: 9.813,04 tỷ đồng;
- Tổng chi phí: 9.444,02 tỷ đồng.
- Tổng lợi nhuận trước thuế TNDN: 369,02 tỷ đồng;
- Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN: 350,57 tỷ đồng.

\* Trong đó kiến nghị: Đại hội đồng Cổ đông giao HĐQT quyết định điều chỉnh thời gian khấu hao tài sản cố định trong năm 2020 (đối với hạng mục thiết bị chính Lò hơi và Tuabin) khi Công ty có đầy đủ các điều kiện theo quy định.

2. **Đối với kế hoạch ĐTXD năm 2020:** Với tổng giá trị đầu tư là 132,40 tỷ đồng, trong đó:

- Giá trị giải ngân còn lại cho Dự án NMNĐ Quảng Ninh 2: 130,23 tỷ đồng, từ nguồn vốn: (i) vốn tự có 4,79 tỷ đồng; (ii) vốn vay 125,44 tỷ đồng;
- Giá trị thanh toán cho phần công việc đã thực hiện của Dự án nâng cấp, cải tạo hệ thống xử lý khí thải nhà máy: 1,17 tỷ đồng, từ nguồn vốn tự có;
- Giá trị dự kiến thanh toán cho phần công việc đã thực hiện của Dự án tăng hiệu suất phát tán nhiệt hệ thống nước xả làm mát tuần hoàn: 1,0 tỷ đồng, từ nguồn vốn tự có.

**3. Kế hoạch Đầu tư phát triển (ĐTPT) năm 2020:** Với giá trị 4,03 tỷ đồng cho 09 hạng mục tài sản cố định dự kiến đầu tư mua sắm trong năm 2020.

### **III. Các giải pháp thực hiện:**

**1. Một là,** đảm bảo các tổ máy ở trạng thái sẵn sàng tham gia phát điện khi có yêu cầu, hoạt động sản xuất kinh doanh điện có lợi nhuận:

- Đảm bảo nguồn cấp than ổn định, đầy đủ với chủ yếu chủng loại than cám 5b.1 theo quy định của Hợp đồng đã ký: Phối hợp chặt chẽ với các Nhà cung cấp than, đảm bảo cấp đủ than theo kế hoạch sản xuất điện; Duy trì mức tồn kho than ở mức hợp lý vào từng thời điểm và xây dựng giải pháp quản trị nhiên liệu than hiệu quả.
- Các tổ máy phát điện có độ sẵn sàng cao: (i) Thực hiện tốt công tác sửa chữa thường xuyên; cung cấp vật tư thiết bị kịp thời, chất lượng phục vụ sửa chữa thường xuyên; (ii) Nâng cao khả năng nắm bắt, ngăn ngừa sự cố thiết bị, đẩy nhanh tiến độ, chất lượng công tác sửa chữa, xử lý sự cố thiết bị; (iii) Tập trung nhân lực tốt nhất để rút ngắn tiến độ, đảm bảo chất lượng trong quá trình khắc phục các sự cố thiết bị; (iv) hoàn thành công tác sửa chữa lớn tổ máy số 3 đúng tiến độ, chất lượng theo kế hoạch đề ra.
- Thực hiện tốt công tác thị trường điện: (i) Thường xuyên giám sát tình hình vận hành trên hệ thống, lập kế hoạch chi tiết cho từng ngày, tuần và tháng để triển khai đến tận ca vận hành và các bộ phận liên quan cùng thống nhất thực hiện theo phương thức thị trường điện; (ii) Thực hiện tốt công tác chào giá.

**2. Hai là,** hoàn thành các chỉ tiêu về ĐTXD: Hoàn thành công tác quyết toán Dự án Quảng Ninh 1, Quảng Ninh 2; Hoàn thành các thủ tục pháp lý dừng triển khai các gói thầu của Dự án nâng cấp, cải tạo hệ thống xử lý khí thải Nhà máy

**3. Ba là,** nâng cao năng lực quản trị của Công ty: Hoàn thành việc triển khai kiện toàn cơ cấu mô hình tổ chức, sắp xếp định biên lao động các đơn vị phù hợp với Quyết định 2127/QĐ-NĐQN ngày 22/11/2019.

**4. Bốn là, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực:**

- Tiếp tục công tác luân chuyển các cán bộ trong quy hoạch nhằm đào tạo các cán bộ quy hoạch tại các vị trí công việc khác nhau;



- Tổ chức công tác đào tạo chuyên gia trong các lĩnh vực công việc khác nhau, có năng lực giải quyết các công việc khó và mới;
- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu ứng dụng khoa học, công nghệ trong các hoạt động của Công ty.

**5. Năm là, đảm bảo nguồn vốn của Công ty:**

- Tích cực tham gia có hiệu quả thị trường điện nhằm tăng doanh thu bán điện so với doanh thu theo hợp đồng mua bán điện;
- Tiếp tục triển khai chương trình thực hành tiết kiệm và chống lãng phí giai đoạn 2016-2020;
- Thực hiện kiểm soát, quản trị chi phí trong sản xuất kinh doanh.

**6. Sáu là, Quan tâm và giải quyết thỏa đáng các quyền lợi, chế độ chính sách và các kiến nghị chính đáng của người lao động.** Thực hiện đồng bộ công tác tiền lương cho người lao động theo hướng tiền lương gắn liền với hiệu quả và năng suất lao động.

**7. Bảy là, Tăng cường và thực hiện tốt quy chế dân chủ tại cơ sở để phát huy quyền kiểm tra, giám sát mọi hoạt động sản xuất của người lao động.** Tiếp tục thực hiện tốt công tác ATVSLĐ-PCCN, không để xảy ra tai nạn lao động. Tập trung xử lý triệt để các nguy cơ có thể xảy ra tai nạn lao động trong quá trình sản xuất. Thực hiện tốt các công tác phòng chống bão lũ, công tác bảo hộ lao động, cải thiện môi trường và điều kiện làm việc cho người lao động. Phối hợp chặt chẽ với tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên để tổ chức các hoạt động trong phong trào thi đua sản xuất an toàn, thực hiện phong trào thi đua ca vận hành an toàn, kinh tế, tạo môi trường làm việc Xanh – Sạch – Đẹp. Tăng cường và nâng cao ý thức kỷ luật trong vận hành và sửa chữa.

*Ban điều hành Công ty kính mong nhận được sự quan tâm chỉ đạo và ý kiến thông qua của các Cổ đông, để có cơ sở pháp lý triển khai và phân đấu hoàn thành các nhiệm vụ Kế hoạch được giao năm 2020./.*

Xin trân trọng cảm ơn!

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ (để b/c và xin thông qua);
- HĐQT; BKS (để b/c);
- Các P.TGD (để chỉ đạo thực hiện);
- Các Phòng, PX (để thực hiện);
- Lưu: VT, KHVT.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Ngô Sinh Nghĩa**